

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày 02-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Thành và bà Lại Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên

Ngày 02/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 15/6/2021 đối với bị cáo:

Đoàn Chánh T, sinh năm: 1996; tại: Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và cư trú: ấp SM, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn C, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960; gia đình có 11 anh, chị, em, bị cáo thứ 8; vợ, con: chưa có. Tiền sự: không. Tiền án: có 01 tiền án - ngày 20/4/2017 bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 146/2017/HSST); ngày 06/8/2018 được Tha tù trước thời hạn có điều kiện theo Quyết định số 24/2018/HSST-QĐ của TAND tỉnh Đồng Nai; chấp hành xong án phạt tù ngày 05/6/2019. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

Bị hại: Nguyễn Thiên L, sinh ngày: 16/02/2003, địa chỉ: ấp SM, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

Người làm chứng:

1. Ngô Thanh T, sinh năm: 1967, địa chỉ: ấp H, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Vắng mặt)*

2. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974, địa chỉ: ấp SM, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00 phút ngày 20/3/2021 bị cáo Đoàn Chánh T đến nhà bạn là Nguyễn Thiện P chơi, rồi nằm ngủ trên võng tại nhà P. Đến khoảng 17 giờ 30' bị cáo T thức dậy nhìn thấy bà Nguyễn Thị H (mẹ của P) đang quét rác ngoài vườn, không thấy P và Nguyễn Thiên L (là em của P) đâu. Bị cáo T đi vào trong nhà phát hiện 01 chiếc điện thoại Realme, màu đen của L đang sạc pin trong phòng ngủ, không có người trông coi nên đã lấy điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi về. Sau đó bị cáo T mang điện thoại đã trộm cắp được đến tiệm cầm đồ của ông Ngô Thanh T, để cầm cố nhưng do không mở được mặt khóa khóa điện thoại nên ông T không nhận cầm cố. Bị cáo T cầm điện thoại về quán bida của anh Đ thuộc ấp SM, xã S chơi và ngủ đến 24 giờ cùng ngày; do sợ bị phát hiện việc lấy cắp điện thoại nên bị cáo về nhà anh trai là Đoàn Cao T và để chiếc điện thoại lên bức tường ngăn giữa nhà anh T và nhà bà H rồi quay trở lại quán bida anh Đ ngủ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện CM xác định: điện thoại di động hiệu Realme, màu đen, số IMEI 1: 868242040948316, số IMEI 2: 868242040948308 mua năm 2020 có giá trị là 4.472.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, số IMEI I: 868242040948316, số IMEI 2: 868242040948308 đã trả lại cho anh Nguyễn Thiên L.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thiên L đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Realme và không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKSCM ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện CM, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đoàn Chánh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện CM, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): tuyên bố bị cáo Đoàn Chánh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo T với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố; quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan điều

tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: những người vắng mặt, gồm: bị hại và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ, bị hại không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự; việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 292, 293 của BLTTHS.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Chánh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, bản cung của bị cáo đã được thu thập trong hồ sơ (BL 45 -> 55), phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định được: vào khoảng 18 giờ 00 ngày 20/3/2021, lợi dụng trong nhà bà Nguyễn Thị H không có người trông coi, bị cáo Đoàn Chánh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, số IMEI 1: 868242040948316, số IMEI 2: 868242040948308 của anh Nguyễn Thiên L mua vào năm 2020. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản là 4.472.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Do đó, Cáo trạng số 60/CT-VKSCM ngày 28/5/2021 của VKSND huyện CM truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, đó là: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại (điểm h) và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s); ngoài ra, quá trình điều tra bị hại đã có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo nên HĐXX áp dụng điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần có mức hình phạt tù tương xứng đủ để trừng trị, cải tạo bị cáo thành người tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết về phần dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: đã được cơ quan điều tra xử lý đúng pháp luật nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Chánh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS

Xử phạt: bị cáo Đoàn Chánh T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 21/3/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Đoàn Chánh T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật tố tụng./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu HS, AV (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thế Nam